

Tam Bình, ngày 18 tháng 7 năm 2018.

Số: 06/2018/QĐST-KDTM.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST-KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại Cổ phần C.

Địa chỉ: Số A1, đường A2, quận A3, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần C:

Ông Nguyễn Văn T; cư trú tại số A1, đường A2, quận A3, thành phố Hà Nội là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại Cổ phần C).

Ông Nguyễn Trọng L; cư trú tại số B1, đường B2, phường B3, thành phố B4, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 521/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 26 tháng 5 năm 2017).

- *Bị đơn:*

1) Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1963.

2) Bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1966.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Ngọc Y: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1963 là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền

ngày 10 tháng 7 năm 2018).

Cùng cư trú tại: Ấp C1, xã C2, huyện C3, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Ngọc Y đồng ý trả Ngân hàng thương mại Cổ phần C số tiền nợ 6.889.879.165 (sáu tỷ tám trăm tám mươi chín triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn một trăm sáu mươi lăm) đồng.

2.2. Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Ngọc Y đồng ý tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng thương mại Cổ phần C theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 17.48.0097/2017-HĐTDHM/NHCT800 ngày 09 tháng 3 năm 2017. Thời điểm trả lãi tiếp theo được tính kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2018 cho đến khi ông H và bà Y trả xong dư nợ gốc số tiền 6.246.348.268 (sáu tỷ hai trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi tám) đồng.

2.3. Trường hợp ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Ngọc Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại Cổ phần C được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên xử lý các tài thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ, gồm:

2.3.1. Các tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 12.53.038/01/HĐTC ngày 09 tháng 3 năm 2012 và phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 01-12.53.038/01/PLHĐTC ngày 05 tháng 3 năm 2013:

2.3.1.1. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 09, diện tích 55 m²; thửa đất số 10, diện tích 353 m²; thửa đất số 11, diện tích 536 m² cùng loại đất ở nông thôn, cùng tờ bản đồ số 02. Do ông Nguyễn Minh H đứng tên quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 063682 số vào sổ 50026 QSDĐ cấp ngày 19 tháng 8 năm 2004.

2.3.1.2. Căn nhà ở loại biệt thự, diện tích sử dụng 586,3 m² (01 trệt + 02 lầu; kết cấu: khung bê tông cốt thép, nền gạch men, tường gạch ống, mái ngói, trần thạch cao, xây dựng năm 2007) gắn liền trên các thửa đất số 09, 10 và 11 nêu trên. Do ông Nguyễn Minh H đứng tên quyền sở hữu theo giấy chứng nhận sở hữu nhà số 089/SHN 07 ngày 09 tháng 11 năm 2007.

2.3.1.3. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1754, tờ bản đồ số 02, diện tích 339,4 m², loại đất trồng lúa. Do ông Nguyễn Minh H đứng tên quyền sử dụng đất tại mặt bốn ngày 07 tháng 11 năm 2008 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 804624 số vào sổ H 58517 cấp ngày 10 tháng 3 năm 2008.

2.3.1.4. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1758, tờ bản đồ số 02, diện tích 721,1 m², loại đất trồng cây lâu năm. Do ông Nguyễn Minh H đứng tên quyền sử dụng đất tại mặt bốn ngày 07 tháng 11 năm 2008 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 804628 số vào sổ H 58521 cấp ngày 10 tháng 3 năm 2008.

2.3.1.5. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 02, diện tích 3.146,9 m², loại đất trồng lúa. Do ông Nguyễn Minh H đứng tên quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 976780 số vào sổ H 58125 cấp ngày 01 tháng 12 năm 2005.

Nhà và đất nêu trên cùng tọa lạc ấp C4 (nay là ấp C1), xã C2, huyện C3, tỉnh Vĩnh Long.

2.3.1.6. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 98, tờ bản đồ số 29, diện tích 263,5 m², loại đất trồng cây lâu năm và căn nhà kho gắn liền với đất tọa lạc ấp C5, xã C6, huyện C3, tỉnh Vĩnh Long. Do ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Ngọc Y đứng tên quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 391924 số vào sổ CH04769 cấp ngày 07 tháng 02 năm 2013.

2.3.2. Các tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 15.48.037/HĐTC ngày 25 tháng 02 năm 2015:

2.3.2.1. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 283, tờ bản đồ số 36, diện tích 143,8 m², loại đất ở tại nông thôn tọa lạc ấp C1, xã C2, huyện C3, tỉnh Vĩnh Long. Do ông Nguyễn Minh H đứng tên quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 388567 số vào sổ CH06985 cấp ngày 24 tháng 10 năm 2014.

2.3.2.2. Căn nhà là cửa hàng kinh doanh vật tư, diện tích xây dựng 340,39 m² (kết cấu: khung bê tông cốt thép, vách tường, nền gạch men, mái tole, trần thạch cao, xây dựng năm 2014) gắn liền trên các thửa đất số 09, 10, 11 và 283 nêu trên. Do ông Nguyễn Minh H đứng tên quyền sở hữu theo giấy xác nhận quyền sở hữu nhà ngày 05 tháng 02 năm 2015.

2.3.3. Tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 17.48.0090/HĐTC ngày 08 tháng 3 năm 2017:

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 81, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.178,4 m², loại đất trồng cây lâu năm tọa lạc ấp C1, xã C2, huyện C3, tỉnh Vĩnh Long. Do bà Nguyễn Ngọc Y đứng tên quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 716395 số vào sổ CH06642 cấp ngày 07 tháng 11 năm 2012.

2.3.4. Các tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 17.48.0091/HĐTC ngày 08 tháng 3 năm 2017:

Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 31, diện tích 354,4 m², loại đất trồng cây lâu năm và nhà kho gắn liền với đất tọa lạc ấp C5, xã C6, huyện C3, tỉnh Vĩnh Long. Do bà Nguyễn Ngọc Y đứng tên quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại mặt ba ngày 15 tháng 5 năm 2012 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 429325 số vào sổ CH02596 cấp ngày 22 tháng 02 năm 2012.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.4.1. Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Ngọc Y đồng ý chịu án phí số tiền 57.444.939 (năm mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi chín) đồng.

2.4.2. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần C được nhận lại số tiền 24.444.939 (hai mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi chín) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số No 0011008 ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- CC.THADS huyện Tam Bình: 01;
- Đương sự, đại diện đương sự: 06;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Cao Minh Tân